

TỦ SÁCH LUYỆN TRÍ THÔNG MINH

HOÀNG HÀ (BIÊN SOẠN)

Những câu hỏi trắc nghiệm

1001 SỐ THÔNG MINH

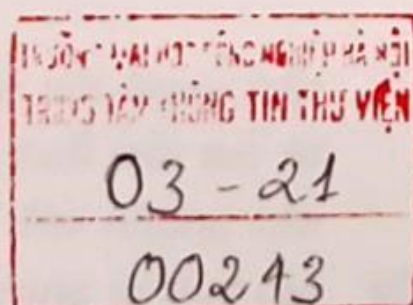


NHA XUẤT BẢN DÂN TRÍ

TỦ SÁCH LUYỆN TRÍ THÔNG MINH

HOÀNG HÀ (BIÊN SOẠN)

Những câu hỏi trắc nghiệm CHỈ SỐ THÔNG MINH



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Lời nói đầu

Trí thông minh là một tiềm năng cần khai thác ở trẻ, vì trí thông minh được phát triển trong quá trình nắm vững tri thức về thế giới xung quanh. Những đứa trẻ thông minh sẽ có khả năng quan sát, ghi nhớ, nhận thức tốt, do đó cần tìm ra các phương pháp khác nhau để đánh giá chính xác về chỉ số thông minh của trẻ. Qua đó, định hướng phát triển khả năng tư duy cho trẻ bằng những hình thức bồi dưỡng, giáo dục khác nhau.

Cuốn **Những câu hỏi trắc nghiệm chỉ số thông minh** sẽ giới thiệu cùng bạn đọc những kiến thức cơ bản về chỉ số thông minh và phương pháp nâng cao chỉ số thông minh của trẻ. Đồng thời với khối lượng câu hỏi, bài tập phong phú với mức độ dễ, khó khác nhau về các lĩnh vực: Toán học, hình học, các hiện tượng tự nhiên, nhận thức xã hội... từ đó đánh giá được chỉ số thông minh của trẻ.

Mỗi câu trả lời có nội dung hấp dẫn phù hợp với lứa tuổi của trẻ, từ những câu đơn giản đến những câu yêu cầu trẻ phải tập trung tư duy cao đều giúp trẻ nhận thức nhanh hơn, tích lũy tri thức, học tập hiệu quả. Sự đan xen giữa những câu hỏi tự nhiên, xã hội, những câu hỏi tính nhanh, khám phá hình, khám phá thế giới



xung quanh rèn luyện cho trẻ khả năng ứng biến linh hoạt, tìm ra phương pháp giải sáng tạo hơn.

Trắc nghiệm chỉ số thông minh của trẻ không chỉ có ý nghĩa đối với trẻ, nó đặc biệt có ý nghĩa đối với phụ huynh của trẻ khi lựa chọn cho con môi trường sống, học tập, vui chơi để duy trì, phát triển trí thông minh đó. Chỉ số thông minh khả năng tư duy logic, giải quyết vấn đề khoa học, học tập, vận động, nghỉ ngơi phù hợp sẽ duy trì được chỉ số thông minh. Thường xuyên cho trẻ tiếp xúc với lượng kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau để bổ sung và kiểm tra chỉ số thông minh của trẻ.

Bạn hãy tìm hiểu cuốn sách này để có thước đo chính xác hơn về mức độ thông minh của con, từ đó cùng con khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu tri thức, bồi dưỡng năng lực tư duy nâng cao chỉ số thông minh, thành công trong học tập, giao tiếp, công việc và cuộc sống.

NGƯỜI BIÊN SOẠN

CHỈ SỐ THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ THÔNG MINH

1. Chỉ số thông minh và trắc nghiệm thông minh

1.1. Chỉ số THÔNG MINH

Chỉ số thông minh hay gọi là chỉ số IQ (là cách viết tắt của tên gọi tiếng Anh - Intelligent quotient). Chỉ số thông minh là một loại tiêu chuẩn hay một loại thước đo dùng để đo mức độ thông minh của mỗi người.

Công thức đo chỉ số thông minh:

$$IQ = \frac{MA}{CA} \times 100$$

Trong đó: - MA thể hiện độ tuổi tâm lý
- CA thể hiện độ tuổi học sinh

1.2. TRẮC NGHIỆM THÔNG MINH

Chúng ta đều biết, cân nặng, nhiệt độ, chiều cao của con người đều có thể xác định được. Mức độ thông minh của con người phức tạp hơn so với cân nặng, chiều cao... nhưng cũng có thể đo được. Trắc nghiệm thông minh là phương pháp khoa học mà các nhà tâm lý dùng hình thức trắc nghiệm để đo mức độ thông minh cao hay thấp của một người. Nhưng mức độ thông minh không thể đo trực tiếp như chiều cao hay cân nặng được, nó chỉ có thể được đo thông qua những hành vi mà con người biểu hiện ra. Đo chiều cao dùng thước, đo cân nặng dùng cân, còn đo mức độ thông minh cần phải dùng công cụ đo lường chuyên môn. Công cụ đó chính là biểu đồ đo mức độ thông minh, cũng chính là tiến hành làm trắc nghiệm thông minh.

Năm 1905, nhà Tâm lý học người Pháp Binet cùng với Simon - cậu học sinh của ông đã viết lên biểu đồ đo mức độ thông minh chính xác đầu tiên trên thế giới. Gọi là biểu đồ Binet - Simon. Do Binet và Simon lần đầu tiên dùng phương pháp số lượng hóa để đánh giá mức độ thông minh của con người, nên phương pháp trắc nghiệm thông minh trở thành một phần quan trọng cấu thành nên tâm lý số lượng học.

Năm 1916, nhà Tâm lý học người Mỹ Terman đã giới thiệu biểu đồ Binet - Simon đến Hoa Kỳ, đồng thời tiến hành công việc chỉnh sửa biểu đồ này tại Hoa Kỳ. Thế là "Stan Ford - Binet" đã ra đời. Năm 1949, Wechsler - một nhà Tâm lý học người Mỹ khác đã lập lên biểu đồ đo mức độ thông minh cho trẻ em, gọi là Text Wechsler dành cho trẻ em. Sau này ông lại liên tục lập nên biểu đồ Text Belleirrie dành cho người lớn và biểu đồ dành cho trẻ em trước khi đi học. Biểu đồ "Stan Ford - Binet" và biểu đồ Ways là biểu đồ trắc nghiệm thông minh được thế giới công nhận.

Mặc dù có rất nhiều loại bảng đo mức độ thông minh nhưng người ta cũng không có tiêu chuẩn gì để phân loại chúng một cách chính xác. Nên thường dựa vào những đặc điểm hay công dụng khác nhau của chúng để đưa ra những cách phân loại khác nhau. Có trường hợp cùng một bảng nhưng lại ở trong các cách phân loại khác nhau. Điều này hoàn toàn được quyết định bởi cách nhìn của người phân loại. Thông thường, bảng đo mức độ thông minh có một số cách phân loại như sau:

- Dựa vào thời kỳ, lứa tuổi của đối tượng sử dụng, người ta phân thành các loại bảng như: Bảng đo dành cho trẻ mới sinh, bảng đo dành cho trẻ nhỏ, bảng đo dành cho trẻ trước tuổi đến trường, bảng đo dành cho trẻ em và bảng đo dành cho người lớn.

- Dựa vào nội dung hạng mục trong bảng, có thể phân thành: Bảng đo văn tự và bảng đo phi văn tự. Ví dụ như: Bảng đo "Stan Ford - Binet" thuộc loại bảng đo văn tự, còn trắc

nghiệm thông minh của người Goodenough lại thuộc loại bảng đo phi văn tự. Bảng đo mức độ thông minh của Wechsler về cơ bản thuộc cả hai loại trên.

- Dựa vào công dụng của bảng, người ta phân thành bảng đo chẩn đoán và bảng đo sàng lọc. Ví dụ như bảng "Stan Ford - Binet", bảng Wechsler thuộc loại bảng đo chẩn đoán, còn bảng giám định trẻ thông minh khác thường thuộc loại bảng đo sàng lọc.

- Dựa vào phương pháp tiến hành trắc nghiệm, người ta phân thành bảng đo tập thể và bảng đo cá biệt. Bảng đo tập thể có thể tiến hành đo cho nhiều người trong cùng một thời gian, hiệu suất cao nhưng luôn có những biến đổi. Bảng đo cá biệt chỉ có thể tiến hành với một người, độ chuẩn xác cao nhưng hiệu suất thấp.

1.3. VAI TRÒ CỦA VIỆC TRẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH

Vai trò của việc trắc nghiệm trí thông minh chủ yếu biểu hiện ở những phương diện sau:

Thứ nhất là, đánh giá mức độ thông minh của trẻ, từ đó tiến hành giáo dục theo trình độ của trẻ.

Thứ hai là, để phân biệt trình độ thông minh của những đứa trẻ.

Thứ ba là, dùng để kiểm chứng và đánh giá những chỉ tiêu mang tính hiệu quả của các phương pháp giáo dục và dạy học thực nghiệm.

1.4. ĐỘ TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ CỦA BẢNG TRẮC NGHIỆM TRÍ THÔNG MINH

Độ tin cậy và độ hiệu quả là tiêu chuẩn cơ bản nhất của bảng đo mức độ thông minh.

- Độ tin cậy thể hiện tính ổn định của bảng đo trí lực. Nghĩa là, cùng một đối tượng khi tiến hành đo nhiều lần trong cùng một bảng số cho ra những kết quả giống nhau. Cũng giống như khi ta lấy thước đo một cành cây, độ dài của nó sau

mỗi lần đo đều không thay đổi. Trắc nghiệm trí thông minh cũng vậy, sau nhiều lần đo, tính thống nhất cao thì độ tin cậy cao, tính thống nhất kém thì độ tin cậy thấp.

Để đánh giá độ tin cậy của trắc nghiệm trí thông minh, người ta thường dùng phương pháp đo lại, phương pháp bảng đo đẳng giá và phương pháp tương quan phân bán. Phương pháp đo lại, dùng một bảng tiến hành làm trắc nghiệm hai lần cho cùng một đối tượng, sau đó tính tỷ lệ tương quan của hai lần kết quả đo được. Vì tiến hành làm hai lần trắc nghiệm giống nhau cho cùng một đối tượng nên ít sinh ra hiệu ứng quen thuộc, ảnh hưởng đến tính hiệu quả của kết quả trắc nghiệm. Phương pháp đo bằng bảng đẳng giá chính là đồng thời lập ra hai bảng đo có giá trị tương đương, sau đó tiến hành làm trắc nghiệm cho cùng một đối tượng, rồi tính sự tương quan kết quả của hai lần trắc nghiệm. Phương pháp tương quan phân bảng chính là phân các hạng mục trong bảng đo thành hai phần, sau đó tính sự tương quan giữa hai phần này. Độ tin cậy của mỗi phần hay còn gọi là độ tin cậy thống nhất nội bộ.

- Độ hiệu quả là chỉ tính chân thực và tính chính xác của việc đo. Mục đích của việc đo là trí lực, một bảng đo có thể đo được đến trình độ nào? Mức độ hiệu quả của bảng đo trí lực thông thường phải được khảo sát từ ba phương diện: Độ hiệu quả nội dung, độ hiệu quả kết cấu và độ hiệu quả tiêu chuẩn. Độ hiệu quả nội dung là chỉ nội dung của bảng đo có thống nhất với cái cần đo hay không. Cái mà bảng đo trí lực đo được có phải là bản thân trí lực hay không. Độ hiệu quả kết cấu là chỉ các hạng mục trong bảng đo có mang tính tiêu biểu không. Độ hiệu quả tiêu chuẩn là chỉ sự phù hợp giữa kết quả của phép đo với tiêu chuẩn bên ngoài. Ngoài độ tin cậy, độ hiệu quả còn phải cần đến tính khả thi.

- Tính khả thi là chỉ bảng đo có phù hợp với đối tượng đã được chỉ định hay không, giá trị sử dụng của nó như thế nào?

Vì vậy, trong giáo dục và dạy học thực tiễn, khi cần dùng bảng đo trí lực thì nhất định phải xem xét các nhân tố của ba phương diện này.

2. Phương pháp nâng cao chỉ số thông minh của trẻ

2.1 Chỉ số THÔNG MINH QUA QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA TRẺ

- Học đếm

Thông thường trẻ ở vào khoảng từ 2 tuổi đến 2 tuổi rưỡi, có thể đếm xuôi từ 1 - 10, đếm ngược 1 - 4. Đếm xuôi là cơ sở và tiền đề của đếm ngược. Trên cơ sở đếm xuôi và đếm ngược, trẻ mới có thể thực sự tiến bộ trong việc học số.

Đối với những số từ 1 - 10, có thể chia thành hai giai đoạn tiến hành đếm xuôi, 1 - 5 là giai đoạn trước, 6 - 10 là giai đoạn sau. Mặt khác, các số từ 1 - 5 lại có thể chia là 1, 2, 3 và 4, 5, và 1, 2, 3 chúng ta luyện tập trước. Trong khi chơi thường để trẻ học đếm xuôi sẽ rất dễ. Sau khi luyện tập xong hai giai đoạn, nên luyện tập cho trẻ đếm từ 1 - 10. Số đếm không giống các bài hát thiếu nhi, bài thơ phải gieo vần nhưng cũng cần có những kỹ xảo riêng để trẻ đếm được nhanh. Ví dụ: “1, 2, 3; 3, 2, 1; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1” và “1, 2, 3, 4, 5”; “1, 2, 3, 4, 5, 6, 7” - con yêu không nên căng thẳng quá; “1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9”. Trên cơ sở đó, trẻ có thể học thuộc các số từ 1 - 10 rất dễ, có thể đếm xuôi đến 20. Nhưng đếm ngược khó hơn một chút, thường học miệng rất nhanh, nhưng tiến dần với số thứ tự của các ngón tay. Ngoài ra, khi ăn cơm, sắp bát đĩa, chia nước đều có thể để trẻ luyện tập nhiều.

Đối với việc học tập số chữ còn bao gồm viết chữ. Học viết chữ có thể bắt đầu từ những điều đơn giản, ví dụ “0”, “1”, có thể học viết những số tương tự nhau như 1 và 7, 3 và 5. Thông thường, những chữ số học viết nên từ 1, 7 bắt đầu, rồi học viết 4. Ba chữ số này đều lấy đường thẳng là chính, dễ viết và dễ nhận. Sau đó, lại viết 2 và 3, số 2 giống như con vịt nổi trên nước, 3 lại giống như cái tai, rồi lại học đến 5. 0 và 8 có thể

cùng học. 9 giống như quả bóng hơi, 9 và 6 có thể cùng học. Không cần phải yêu cầu trẻ viết cả 10 số, có thể viết vài số cũng được. Trong quá trình dạy bé, cha mẹ nên tiến hành sáng tạo phương pháp, phương thức cụ thể, như vậy càng có lợi với việc học tập nhanh của bé.

- Cách học ngôn ngữ

Cùng với sự gia tăng của các số lượng từ, cha mẹ có thể dạy bé những từ trái nghĩa. Sau khi thông qua sự so sánh, sẽ có lợi với sự phân biệt, ghi nhớ của bé. Nhưng tư duy của bé lúc này là tư duy hình tượng là chính, tư duy trừu tượng rất yếu, vì vậy mà việc dạy trẻ những từ trái nghĩa nên cụ thể: Béo và gầy, nhanh và chậm, trên và dưới, trái và phải, trong và ngoài. Trong khi dạy trẻ luyện tập, cha mẹ phải kết hợp so sánh với sự vật thật.

- Nhận biết đồ dùng hàng ngày

Trong cuộc sống, phụ huynh có thể kết hợp với tình hình cụ thể để dạy trẻ công dụng của những đồ dùng hàng ngày. Như vậy, có thể làm phong phú số lượng từ của trẻ, phát triển năng lực biểu đạt của trẻ. Mặt khác còn có lợi cho sự phát triển hứng thú của trẻ đối với các sự vật xung quanh, có lợi cho sự bồi dưỡng năng lực sống độc lập cho trẻ.

Khi luyện tập phải kết hợp giữa dạy và hỏi, một mặt người lớn kết hợp với những sự vật thật cụ thể, sau đó giảng giải cho trẻ đây gọi là gì, dùng để làm gì... Sau khi để trẻ có những hiểu biết nhất định, người lớn có thể nắm bắt cơ hội và hỏi trẻ những câu hỏi đơn giản. Ngoài ngôn ngữ ra, người lớn và trẻ còn có thể lợi dụng động tác và biểu hiện tình cảm để giao lưu. Những điều này cũng rất có ý nghĩa, cho dù khi trẻ đã trưởng thành, động tác và biểu hiện tình cảm cũng là phương thức biểu hiện rất tốt.

- Nhận thức nhanh

Ví dụ nhận thức khi xem thực vật, động vật nhận thức về khí hậu trong tranh. Cùng với sự tăng cường về năng lực các

mặt của trẻ, nên để trẻ từng bước tiếp xúc, quan sát rộng rãi với việc nhận thức tự nhiên. Điều này cũng rất có ý nghĩa.

Khi quan sát, còn phải khuyến khích trẻ tự đi tìm hiểu, ví dụ quan sát chim mẹ vất vả cho chim con ăn, sự phân công hợp tác giữa các chú kiến, hay hoa, cỏ cây cối, côn trùng đều có sinh mệnh, nên bồi dưỡng cho trẻ tình yêu với sinh mệnh, với tự nhiên.

- Hình thành thói quen ngăn nắp

Có công việc và học tập theo trật tự, thói quen sống ngăn nắp là rất quan trọng đối với sự phát triển của trẻ sau này. Những thói quen tốt này phải bắt đầu được bồi dưỡng từ nhỏ.

Trong cuộc sống luôn cần có trật tự (đồ dùng trong nhà phải đặt ở đúng nơi quy định...). Ngoài ra, người lớn cũng có thể thông qua việc nhắc nhở, rèn luyện cho trẻ học tập theo thứ tự. Ví dụ: Khi mặc đồ có thể hỏi: “Có thể mặc quần áo ở bên ngoài trước, rồi mới mặc đồ bên trong không?”, “Có thể đi giày trước sau mới đi tất không?”.

- Tạo không gian yên tĩnh cho trẻ

Cùng với sự lớn lên của trẻ, mang lại cho trẻ sự rèn luyện yên tĩnh là rất cần thiết. Thông qua việc rèn luyện sự yên tĩnh, có thể bồi dưỡng tính tự giác cho trẻ với việc học tập, yên tĩnh cũng là một loại hành vi lễ phép, văn minh, là từ việc hiểu ngôn ngữ cung cấp bài học rèn luyện cho trẻ.

- Đặc điểm chủ yếu của trẻ có khả năng sáng tạo

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ có sức sáng tạo lớn thường có một số đặc điểm sau:

- + Dùng phương thức học tập có tính sáng tạo.
- + Có tính kiên trì hơn những đứa trẻ bình thường khác.
- + Tính kế hoạch và năng lực tổ chức.
- + Giàu tinh thần có cảm giác nhanh.
- + Sức tưởng tượng phong phú.
- Cẩn thận, nhanh nhẹn.